

UBND HUYỆN NGHI XUÂN
TRUNG TÂM Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 89 / TTYT-TCKT

Nghi Xuân, ngày 10 tháng 02 năm 2025

V/v yêu cầu báo giá thẩm định thiết
bị Y tế Hệ thống CT Scanner 32 lát
cắt/vòng quay

Kính gửi: Các Công ty thẩm định giá tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân có nhu cầu thuê Công ty thẩm định giá để xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế: Hệ thống CT Scanner 32 lát cắt/vòng quay với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá.

1. Đơn vị yêu cầu: Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân.
2. Thông tin người liên hệ chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
- Nguyễn Thị Xuân, Trưởng phòng Tài chính – kế toán, SĐT: 0975792331, email: nguyenthixuan0402@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Bản giấy gửi về Văn thư, Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân, Số 68, Nguyễn Du, thị trấn Tiên Điền, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

Nhận trực tiếp tại Phòng Tài chính-Kế toán, Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân, số 68 Nguyễn Du, Tiên Điền, Nghi Xuân Hà Tĩnh.

Bản mềm bằng file PDF xin gửi qua email: nguyenthixuan0402@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 11/02/2025 đến trước 17h 30 ngày 12/02/2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời gian hiệu lực của báo giá: tối thiểu 60 ngày kể từ ngày 12/02/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá thẩm định

1. Danh mục mua sắm thiết bị y tế: Hệ thống CT Scanner 32 lát cắt/vòng quay: (phụ lục kèm theo).

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân, số 68 đường Nguyễn Du, thị trấn Tiên Điền, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

3. Thời gian dự kiến thẩm định: không quá 15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

4. Dự kiến về điều khoản thanh toán:

Tạm ứng: không.

Thời hạn thanh toán: Trong vòng 60 ngày sau khi nhận được đầy đủ chứng từ thanh toán.

5. Hồ sơ báo giá bao gồm:

a. Báo giá của Công ty thẩm định.

b. Hồ sơ năng lực của Công ty thẩm định giá.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC



Lê Viết Hùng

UBND HUYỆN NGHI XUÂN
TRUNG TÂM Y TẾ

Danh mục thiết bị y tế yêu cầu báo giá
(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 89 /TTYT-TCKT ngày 10 /02/2025 của Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân)

TT	Tên thiết bị y tế	Đơn vị tính	Cấu hình, tính năng cấu hình kỹ thuật		Số lượng	
1	Hệ thống CT Scanner 32 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	I	Yêu cầu chung:	1	
			1.1	Thiết bị sản xuất năm 2024 trở về sau, thiết bị mới 100%		
			1.2	Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương đối với máy chính và máy bơm thuốc cản quang		
			1.3	Máy chính đạt tiêu chuẩn CE, FDA (còn hạn) hoặc tương đương		
			1.4	Nguồn điện sử dụng: Phù hợp với lưới điện Việt Nam		
			II	Yêu cầu cấu hình		
			2.1	Hệ thống máy chính bao gồm:		
			2.1.1	Khoang máy: 01 bộ		
			2.1.2	Bóng phát tia X: 01 bộ		
			2.1.3	Đầu thu: 01 bộ		
			2.1.4	Bàn bệnh nhân: 01 bộ		
			2.1.5	Tủ điện cao thế: 01 cái		
			2.1.6	Bộ điều khiển tái tạo, xử lý và hiển thị hình ảnh, bao gồm: - Máy tính và màn hình: 01 bộ - Cổng và chuẩn kết nối DICOM : 01 bộ - Các phần mềm/chức năng quản lý hệ thống, chụp, tái tạo ảnh: 01 bộ		
			2.2	Bộ phần mềm/ chức năng chụp		
			2.2.1	Phần mềm/ chức năng tái tạo ảnh lập trên dữ liệu thô giảm liều tia: 01 bộ		
			2.2.2	Phần mềm/ chức năng chụp xóa xương tự động: 01 bộ		
			2.2.3	Phần mềm/ chức năng phân tích mạch máu: 01 bộ		
			2.2.4	Phần mềm/ chức năng cho xử lý ảnh nha khoa: 01 bộ		
			2.2.5	Phần mềm/chức năng tái tạo và xử lý ảnh 3D: 01 bộ		
			2.2.6	Phần mềm/ chức năng nội soi ảo: 01 bộ		
			2.2.7	Phần mềm/ chức năng tạo hình ảnh đa mặt phẳng và cong: 01 bộ		
			2.2.8	Phần mềm/ chức năng chụp cấp cứu: 01 bộ		
			2.2.9	Phần mềm / chức năng giảm liều tia theo kích thước bệnh nhân: 01 bộ		
2.2.10	Phần mềm/ chức năng chụp cho nhi khoa: 01 bộ					
2.2.11	Phần mềm / chức năng chụp xóa nền mạch máu não: 01 bộ					
2.2.12	Phần mềm/chức năng chụp đồng bộ với thuốc cản quang: 01 bộ					
2.2.13	Phần mềm/chức năng tưới máu não: 01 bộ					
2.2.14	Phần mềm/chức năng tự động đặt trường quét: 01 bộ					
2.2.15	Phần mềm/chức năng kiểm tra liều và báo cáo liều					
2.2.16	Phần mềm/ chức năng ghi hình chuẩn DICOM ra CD/DVD: 01 bộ					
2.2.17	Phần mềm/chức năng chẩn đoán hồng học từ xa					

2.2.18	Phần mềm/chức năng chụp hai mức năng lượng.
2.3	Các phụ kiện, thiết bị phụ trợ gồm:
2.2.1	Phantom và giá đỡ phantom cân chỉnh máy: 01 bộ
2.2.2	Bộ đệm định vị bệnh nhân, đệm mặt bàn, đai bệnh nhân: 01 bộ
2.2.3	Bộ màn hình và camera quan sát bệnh nhân: 01 bộ
2.2.4	Bộ bàn ghế cho nhân viên vận hành máy: 01 bộ
2.2.5	Đàm thoại nội bộ 2 chiều: 01 bộ
2.2.6	Đèn cảnh báo tia X: 01 bộ
2.2.7	Đèn đọc phim X quang: 01 chiếc
2.2.8	UPS online : 01 bộ
2.2.9	Bộ kết nối mạng nội bộ: 01 bộ
2.2.10	Máy in phim khô: 01 chiếc
2.2.11	Máy bơm thuốc cân quang: 01 chiếc
2.2.12	Áo chì, kính chì, yếm chì: 02 bộ
2.2.13	Ổn áp 3 pha: 01 bộ
2.2.14	Tủ điện cấp nguồn 3 pha vào cho hệ thống máy: 01 bộ
2.2.15	Kính chì phòng chụp: 01 chiếc
2.2.16	Dây điện nguồn cho hệ thống máy: 100 mét
2.4	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ
III	Yêu cầu kỹ thuật
3.1	Hệ thống máy chính
3.1.1	Khoang máy:
	Đường kính: ≥ 65 cm
	Đường kính trường tái tạo: ≥ 430 mm
	Khoảng cách từ tiêu điểm tới cảm biến nhận ảnh: ≥ 949 mm
	Tốc độ quay nhanh nhất: ≤ 01 giây/ vòng 360 độ
	Có tích hợp hệ thống laser định vị bệnh nhân
3.1.2	Bóng phát tia X
	Dung lượng trữ nhiệt anode: ≥ 2.0 MHU
	Có ≥ 1 tiêu điểm
	Kích thước tiêu điểm nhỏ $\leq 0,6$ mm x $\leq 0,8$ mm
	Tốc độ tản nhiệt tối đa: ≥ 500 KHU/phút
3.1.3	Đầu thu
	Số lát cắt: ≥ 32 lát cắt
	Số dây vật lý: ≥ 16 dây
	Tổng số phần tử đầu thu: ≥ 10.000
	Độ dày 1 lát cắt mỏng nhất ≤ 1 mm
3.1.4	Bàn bệnh nhân
	Khoảng quét tối đa ≥ 1350 mm
	Tốc độ di chuyển bàn tối đa: ≥ 100 mm/ giây
	Tải trọng tối đa: ≥ 180 kg
3.1.5	Tủ điện cao thế
	Công suất: ≥ 24 kW
3.1.6	Bộ điều khiển tái tạo, xử lý và hiển thị hình ảnh
	Máy tính và màn hình:
	Màn hình : ≥ 21 inch

	Độ phân giải màn hình: $\geq 1920 \times 1080$ pixel
	Bộ vi xử lý trung tâm: CPU Intel Xeon $\geq 2,5$ GHz hoặc tương đương hoặc tốt hơn
	RAM: ≥ 16 GB
	Dung lượng ổ cứng: ≥ 900 GB
	Có sẵn cổng DICOM cho nối mạng với thiết bị khác.
	Các phần mềm/chức năng quản lý hệ thống, chụp, tái tạo ảnh:
	+ Phân tích ảnh:
	Tái tạo định dạng đa mặt phẳng
	Chức năng tái tạo định dạng ảnh đa mặt phẳng theo thể tích
	Chức năng MIP
	Chức năng MinIP
	Thêm và bớt ảnh
	Tái tạo mặt phẳng cong
	+ Các công cụ đánh giá:
	Đo khoảng cách
	Đo góc lệch
	Đo diện tích
	Đo thể tích khối
	Ghi chú hình ảnh
	Đo ROI 2D và 3D
	Hiển thị bản đồ màu cho vùng cần đánh giá
	+ Hiển thị ảnh:
	Có chức năng phóng to/ nhỏ, trượt ảnh, xoay ảnh
	Lưu màn hình
	Có thể xem tới ≥ 16 ảnh
	+ Chế độ quét ảnh:
	Quét xoắn ốc
	Quét theo trục
	Thời gian chụp xoắn ốc liên tục lớn nhất: ≥ 90 giây
	+ Các chế độ tái tạo ảnh:
	Tốc độ tái tạo ảnh: ≥ 20 ảnh/ giây
	Ma trận hiển thị ảnh: $\geq 512 \times 512$
	3.2 Bộ phần mềm/ chức năng chụp
	3.3 Các phụ kiện, thiết bị phụ trợ gồm:
3.3.1	Phantom và giá đỡ phantom cân chỉnh máy: 01 bộ
3.3.2	Bộ đệm định vị bệnh nhân, đệm mặt bàn, đai bệnh nhân: 01 bộ
3.3.3	Bộ màn hình và camera quan sát bệnh nhân: 01 bộ
3.3.4	Bộ bàn ghế cho nhân viên vận hành máy: 02 bộ
3.3.5	Đàm thoại nội bộ 2 chiều: 01 bộ
3.3.6	Đèn cảnh báo tia X: 01 bộ
3.3.7	Đèn đọc phim X quang: 01 chiếc
3.3.8	UPS online: 01 bộ
	Công suất ≥ 03 KVA
3.3.9	Bộ kết nối mạng nội bộ: 01 bộ
3.3.10	Máy in phim khô: 01 chiếc

	Số khay chứa phim ≥ 02 khay
	Tốc độ in ≥ 70 phim/giờ đối với phim 35x43 cm
	Có thể in các cỡ phim tối thiểu gồm: 20x25cm , 28x35 cm, 35x43 cm
	Độ phân giải: ≥ 500 dpi
	Phù hợp chuẩn DICOM
3.3.11	Máy bơm thuốc cản quang : 01 chiếc
	Loại ≥ 01 nòng
	Lưu lượng tiêm: $\leq 0,1$ đến ≥ 10 ml/giây
	Có màn hình hiển thị
	Có xe đẩy
3.3.12	Áo chì, kính chì, yếm chì: 02 bộ
	Áo chì có độ dày chì tương đương $\geq 0,35$ mmPb
3.3.13	Ổn áp 3 pha: 01 bộ
3.3.14	Tủ điện cấp nguồn 3 pha vào cho hệ thống máy: 01 bộ
3.3.15	Kính chì phòng chụp: 01 chiếc
	Kích thước: 120 cm x 80 cm ($\pm 5\%$), dày ≥ 10 mm
3.3.16	Dây điện nguồn cho hệ thống máy: 100 mét
IV	Yêu cầu khác
4.1	Thời gian bảo hành ≥ 24 tháng đối với hệ thống máy chính và ≥ 12 tháng đối với thiết bị, phụ kiện còn lại kể từ khi nghiệm thu thiết bị đưa vào sử dụng.
4.2	Tất cả các phần mềm phải có bản quyền sử dụng và được sử dụng vĩnh viễn. Có hỗ trợ cài đặt phần mềm, update các phiên bản, tính năng của phần mềm.
4.3	Có cam kết thực hiện bảo trì định kỳ trong thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất;
4.4	Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: ≤ 48 giờ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư.
4.5	Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo nhà sản xuất
4.6	Có cam kết thực hiện kết nối thiết bị với các hệ thống thông tin bệnh viện miễn phí
4.7	Có cam kết bảo trì sau bảo hành và cung cấp các phụ tùng thay thế trong thời gian ít nhất là 8 năm kể từ ngày bàn giao.